

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/DS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Kim Sinh

Bà Trương Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Võ Văn U, sinh năm 1970

Địa chỉ HKTT: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Cẩm B, sinh năm 1973

Địa chỉ HKTT: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông U, bà B: Ông Trần Văn C, sinh năm 1967. Địa chỉ: phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị N là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/8/2018, bà có cho ông U, bà B vay số tiền 380.000.000 đồng. Khi cho vay, hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi, thời hạn trả nợ là 1 tháng nhưng sau đó bà có đòi nhiều lần nhưng ông U, bà B vẫn không trả.

Nay bà yêu cầu ông U, bà B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vay là 380.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả 01 lần.

Ông Trần Văn C là người đại diện theo ủy quyền của ông U, bà B trình bày:

Ông U, bà B thừa nhận vào ngày 20/8/2018 có vay tiền của bà N số tiền 380.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để làm ăn, khi vay không có lãi, thời hạn trả nợ là 01 tháng. Do làm ăn thua lỗ nên ông U, bà B trả tiền không đúng thỏa thuận. Nay ông U, bà B đồng ý trả cho bà N số tiền vay là 380.000.000 đồng nhưng hiện nay kinh tế ông U, bà B đang gặp khó khăn không có khả năng trả nợ cho bà N một lần nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị N khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị Cẩm B. Ông U, bà B cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày thống nhất với nhau về nội dung vụ án và căn cứ theo giấy nợ có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/8/2018, bà N có cho ông U, bà B vay số tiền 380.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận không tính tiền lãi, thời hạn trả nợ là 1 tháng nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi.

Sau khi vay tiền, bà N đã đòi nhiều lần nhưng phía ông U, bà B vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông U, bà B đồng ý trả cho bà N số tiền nợ 380.000.000 đồng nhưng hiện nay kinh tế của ông U, bà B đang gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận, cần buộc ông U, bà B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền vay 380.000.000 đồng theo quy định tại Điều 288, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tiền lãi: Bà N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị Cẩm B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể: (380.000.000 đồng x 5% = 19.000.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 288, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị Cẩm B về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị Cẩm B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị N số tiền 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Võ Văn U và bà Nguyễn Thị Cẩm B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.000.000 đồng.

Bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.500.000 đồng theo biên lai thu số 0001233 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh